

Bản án số: 593/2024/HS-PT
Ngày 24 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm lý số 130/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Thành T. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thành T; bị hại ông Dương Văn Q, bà Đặng Thị T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H, ông Phạm Phú C, bà Võ Thị B, bà Trương Thị N, bà Võ Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 603/2022/HS-ST ngày 27-12-2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo Đặng Thành T, giới tính: nam; Sinh ngày: 17 tháng 12 năm 1985 tại: Tỉnh CM; Nơi cư trú: phường TTH, quận TP, TP. HCM; Nơi đã cư trú: phường Bình Trị Đa, quận BT, TP. HCM; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Con ông: Đặng Minh C1 (sinh năm: 1956); Con bà: Võ Thị H1 (sinh năm: 1956); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2019 đến ngày 29/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại đến nay (Có mặt).

- Bị hại:

Ông Dương Văn Q, sinh ngày: 11/11/1972 và bà Đặng Thị T1, sinh năm 1979, (có mặt);

Địa chỉ: phường X, quận GV, Tp. HCM và QT, Phường X, quận GV, Tp. HCM.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Luật sư Trần Tấn Trí N1 thuộc Văn phòng luật sư Trần Tấn Trí N1 – Đoàn luật sư TP HCM bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Dương Văn Q.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Phạm Văn C1.

Địa chỉ: Thôn R2, xã BT, huyện BT, tỉnh QN;

2/ Bà Phạm Thị M.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã B1, huyện BT, tỉnh QN;

3/ Bà Trương Thị N.

Địa chỉ: Ấp Y, VX, thị xã TC, tỉnh AG;

4/ Bà Nguyễn Thị Xuân H2.

Địa chỉ: CMTT, Phường Y, quận TB, TP HCM;

5/ Ông Phạm Phú C.

Địa chỉ: phường T, quận TP , TP HCM;

6/ Bà Võ Thị B.

Địa chỉ: Huỳnh Tấn P, Quận Z, TP HCM;

7/ Bà Võ Thị L.

Địa chỉ: VX, thị xã TC, tỉnh AG;

8/ Ông Ca Văn G.

Địa chỉ: PT, thị xã GR, tỉnh BL;

9/ Ông Bùi Văn N4.

Địa chỉ: phường BTĐ, quận BT, TP HCM;

10/ Ông Võ Cao T4.

Địa chỉ: phường BTĐA, quận BT, TP HCM;

11/ Ông Dương Hoàng L1.

Địa chỉ: xã Vĩnh LB, huyện BC, TP HCM;

12/ Ông Dương Tấn P2.

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐK, huyện ĐH, tỉnh LĐ;

13/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T6.

Địa chỉ: phường TTH, quận TP, TP HCM;

14/ Ông Nguyễn Phước Đ1.

Địa chỉ: Huỳnh Thúc K, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG;

15/ Bà Trần Thị G.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TP, HN, tỉnh ĐT.

- Hội đồng định giá tài sản:

1/ Bà Phạm Thị Thu H3.

2/ Bà Trần Thị Mai T6.

3/ Ông Tạ Bảo C4.

4/ Ông Nguyễn Phước L4.

5/ Ông Lê Văn N4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phạm Sơn H (sinh năm: 1951; HKTT: Lũy Bán B, phường HT, quận TP, TP. HCM) là chủ sở hữu của thửa đất số 623, tờ bản đồ số 47(TL-2005), diện tích 481,90m tại địa chỉ số 791 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận BT, TP. HCM. Trên phần đất này, ông H xây dựng một căn nhà cấp 4 với diện tích ngang 8m x dài 20m (theo giấy phép xây dựng số 5770/GPXD-UBND do Ủy ban nhân dân quận BT cấp ngày 07/10/2013). Ngày 15/2/2014, ông H ký một bản hợp đồng cho ông Dương Văn Q (sinh năm 1972; HKTT: ấp Búng Bình Thiên, xã QT, huyện AP, tỉnh AG) thuê nhà tại địa chỉ số 791 Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT, TP. HCM. Sau khi thuê, ông Q sửa chữa lại ngôi nhà trên, coi nói thêm 08 phòng trọ cho thuê, lợp mái phần sân, đổ nền phía trước ngôi nhà. Theo nội dung bản hợp đồng thì ông Q thuê nhà trên của ông H với số tiền 16.000.000 đồng/tháng (Mười sáu triệu đồng), thời hạn thuê là 05 năm, từ 15/2/2014 đến 15/2/2019, diện tích đất 08 mét, dài 40 mét. Sau khi sửa chữa xây dựng xong, ông Q sử dụng ngôi nhà trên để kinh doanh, phần sân phía trước ngôi nhà ông Q bán cafe, cơm, điểm tâm buổi sáng, phía giữa diện tích đất ngôi nhà ông Q kinh doanh một phòng internet (theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41W8036513 do Ủy ban nhân dân quận BT cấp vào ngày 23/01/2014), phía sau diện tích đất ngôi nhà ông Q cho sửa chữa ngăn vách thành 08 phòng trọ cho thuê ngang.

Ngày 18/11/2016, ông Phạm Sơn H bán, chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 791 Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT cho Đặng Thành T (sinh năm 1985; HKTT: 32/10A Lương Thế V, phường TTH, quận TP) việc chuyển nhượng

thửa đất trên giữa ông H và T có đầy đủ giấy tờ pháp lý theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi mua lại đất của ông H, T vẫn tiếp tục cho ông Q thuê nhà theo hợp đồng thỏa thuận từ trước giữa ông Q với ông H, ông H đưa cho T số tiền 48.000.000 đồng (là số tiền ông Q đặt cọc thuê nhà trong 3 tháng). Từ tháng 12/2016, đến tháng 1/2017 ông Q tiếp tục đóng đầy đủ tiền nhà cho T đúng như thỏa thuận trong hợp đồng (16 triệu/tháng), nhưng đến tháng tiếp theo (tháng 2/2017) khi T thu tiền nhà thì ông Q chỉ đưa cho T số tiền 6.000.000 đồng/tháng, với lý do trước đây vào tháng 11/2016, ông H nói đang cần tiền để làm thủ tục định cư tại Mỹ nên tạm ứng trước tiền thuê nhà của ông Q với số tiền 200.000.000 đồng, rồi ông H và ông Q ký lại một bản hợp đồng thuê nhà với nội dung như bản hợp đồng cũ nhưng thay đổi số tiền thuê hàng tháng ông Q chỉ trả 6.000.000 đồng. Khi giao số tiền 200.000.000 đồng cho ông H thì ông Q không biết việc ông H đã bán thửa đất trên cho T nên ông Q mới giao tiền cho ông H mà không viết giấy tờ gì. Vì vậy, ông Q chỉ đóng đúng số tiền thuê nhà cho T như hợp đồng ký lại với ông H thì T không đồng ý. Từ đó, giữa hai bên xảy ra tranh chấp.

Tháng 7/2017, Tập gửi đơn đến Ủy ban nhân dân phường BTĐA, quận BT với nội dung đề nghị ông Q trả lại đất và trả tiền thuê nhà cho T. Ngày 27/7/2017, Ủy ban nhân dân phường BTĐA, quận BT mời T và ông Q làm việc, nhưng không thống nhất hướng xử lý nên Ủy ban nhân dân phường ghi nhận lại sự việc hòa giải không thành. Ngày 17/10/2017, Đặng Thành T có đơn khởi kiện ông Quan tại Tòa án nhân dân quận BT về việc T đòi ông Q trả lại mặt bằng và tiền thuê nhà tại địa chỉ số 791 Hương Lộ 2, BTĐA, quận BT. Ngày 04/5/2018, Hội đồng định giá tài sản theo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản số 08/2018/QĐ-ĐG của Tòa án nhân dân quận BT, TP. HCM, định giá vật kiến trúc tại căn nhà địa chỉ số 791 Hương Lộ 2, BTĐA, quận BT có giá trị 395.429.550 đồng. Ngày 24/7/2018, Tòa án nhân dân quận BT có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 629/2018/QĐST-DS vì lý do nguyên đơn Đặng Thành T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tháng 8/2018, T cho sửa chữa, coi nới xây dựng công trình tại một phần thửa đất số 623, tờ bản đồ số 47(TL-2005) với diện tích 4,0 m x 3,0m, (kế bên nhà ông Q thuê), ông T cho đổ vật liệu xây dựng (đá, sạn) bịt kín toàn bộ diện tích trước ngôi nhà ông Q.

Việc tổ chức thi công xây dựng công trình trên không có giấy phép xây dựng nên ngày 09/8/2018, Ủy ban Nhân dân quận BT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 753/QĐ-XPVPHC đối với Đặng Thành T; trong quyết định xử phạt tại mục 3, Điều 1 ghi rõ: Địa điểm vi phạm: Một phần thửa đất số 623, tờ bản đồ số 47(TL-2005) nhà số 791 Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT. Ngày 09/10/2018, Ủy ban nhân dân phường BTĐA, quận BT tổ chức buổi tiếp xúc vận

động ông Đặng Thành T chấp hành nghiêm Quyết định số 753/QĐ-XPVPHC ngày 09/8/2018 của Ủy ban Nhân dân quận BT, về xử phạt vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm tại địa chỉ 791 Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT, tại buổi làm việc ý kiến của T “sau khi giải thích và hướng dẫn, ông Đặng Thành T cam kết sẽ tự tháo dỡ toàn bộ căn nhà số 791 Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT, trong đó bao gồm phần thửa đất vi phạm từ nay đến hết ngày 14/10/2018”. Ý kiến của Đội quản lý TTĐT: “Đề nghị Đặng Thành T phải đảm bảo an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy trong suốt quá trình tháo dỡ công trình”.

Ngày 13/8/2018, T tiếp tục có đơn gửi Ủy ban nhân dân phường BTĐA đề nghị giải quyết tranh chấp hợp đồng thuê nhà với ông Q. Ngày 07/9/2018, Ủy ban nhân dân phường BTĐA, tiếp tục giải quyết đơn đề nghị của Đặng Thành T, trong buổi hòa giải, ông Dương Văn Q vắng mặt, bà Đặng Thị T1 vợ ông Q là người đại diện gia đình tham dự, trong buổi làm việc ý kiến của ông T do vợ chồng ông Q không đồng ý trả lại nhà thì từ ngày 07/9/2018 đến ngày 01/10/2018, ông T sẽ tiến hành tháo dỡ nhà và toàn bộ thiệt hại tài sản bên trong ngôi nhà, ông T hoàn toàn không chịu trách nhiệm. Ý kiến của ông Lê Minh N6 (Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, chủ trì cuộc hòa giải): đề nghị vợ chồng ông Q di dời tài sản khỏi căn nhà tại địa chỉ 791 Hương Lộ 2, theo đề nghị của Đặng Thành T, nhưng bà T1 không đồng ý với ý kiến trên nên tự ý bỏ về, buổi hòa giải không thành.

Sau nhiều lần hòa giải không thành, ngày 10/10/2018, Đặng Thành T cùng khoảng hơn 20 người (trong đó một số người là nhân viên Công ty T8 do T làm giám đốc và một số là công nhân xây dựng do T thuê) đến địa chỉ 791 Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT để đòi lại nhà nhưng vợ chồng ông Q không đồng ý. Khi T đến thì vợ chồng ông Q đang ở trong nhà, T cùng Nguyễn Văn G (sinh năm: 1989; HKTT: ấp 16A, xã PT, thị xã GR, tỉnh BL) và Bùi Văn N5 (sinh năm: 1987; HKTT: xã TP, huyện TB, tỉnh CM) vào trong nhà, G và T đến nói với vợ chồng ông Q là “hôm nay T sẽ tiến hành lấy lại mặt bằng và tiến hành tháo dỡ ngôi nhà” vợ chồng ông Q không đồng ý và nhất quyết không ra khỏi nhà thì T và G lôi vợ chồng ông Q kéo ra ngoài sân. T cho người cắt hệ thống điện của toàn bộ ngôi nhà và phân chia những người trên thành nhiều nhóm để tiến hành tháo dỡ ngôi nhà. Nhóm người thứ nhất tiến hành tháo dỡ phần mái ngôi nhà, đồng thời ở phía dưới, nhóm thứ hai tiến hành tháo hệ thống dàn máy vi tính và bàn ghế phục vụ kinh doanh internet, đồ dùng sinh hoạt trong nhà mang ra ngoài chất thành đống trước cửa. Lúc này vợ chồng ông Q cùng nhiều người thuê trọ chạy vào nhà để lấy tài sản nhưng T đã cho một nhóm đứng chắn ngay trước cửa ngăn cản không cho bất kì ai vào bên trong. Lúc tháo dỡ phần mái của ngôi nhà thì T vẫn chưa đưa hết dàn máy vi tính, đồ vật, tài sản trong nhà ông Q ra bên ngoài nên

việc tháo dỡ phần mái ngôi nhà làm các vật tư xây dựng trên phần mái rơi rớt xuống dàn máy vi tính, đồ vật trong nhà bị hư hỏng. Dàn máy vi tính của ông Q kinh doanh internet gồm 01 máy chủ được kết nối với các máy con, máy chủ được thiết kế các linh kiện được đựng trong thùng máy, những máy con được thiết kế kiểu máy rời từng linh kiện với nhau, không giống như thiết kế máy tính thông thường (các linh kiện như ở cứng, Ram, quạt nguồn không nằm trong thùng máy mà những linh kiện trên được kết nối với nhau để rời ở trong tủ kính đặt phía trên kệ) việc T cho người tháo, di dời dàn máy vi tính của ông Q thì những người trên không đủ chuyên môn về tháo lắp điện tử, điện máy nên việc tháo dỡ, di dời làm hư hỏng, mất mát tài sản của ông Q. Sau khi tháo các linh kiện của dàn máy vi tính, T cho người đưa ra bên ngoài cùng một số đồ vật, vật dụng trong gia đình ông Q chất thành đống trước cổng nhà trên vỉa hè, việc chất đống tài sản này không được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng nên đã làm hư hỏng gần như toàn bộ. Một số đồ vật, tài sản còn lại ở trong nhà T không mang ra bên ngoài bị vùi lấp dưới lớp bê tông, sắt thép của ngôi nhà khi bị đập, làm hư hỏng thiệt hại. Sau khi tháo dỡ hết toàn bộ phần mái ngôi nhà và đưa dàn máy vi tính ra ngoài, T tiếp tục tiến hành tháo dỡ 08 phòng trọ phía sau nhà, rồi cho 01 xe cẩu vào để đập toàn bộ tường ngôi nhà. Việc tháo dỡ, đập phá toàn bộ ngôi nhà kết thúc khoảng 18 giờ cùng ngày. Tại Cơ quan CSĐT, bị can Đặng Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung diễn biến vụ án nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại Dương Văn Q, Đặng Thị T1 và các nhân chứng.

- Ngày 09/01/2019, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT có kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS kết luận: + 03 bộ bàn ghế văn phòng (bàn gỗ, ghế nệm xoay): 7.500.000 đồng; tương đương 2.500.000 đồng/cái + 03 cái bàn thờ bằng gỗ, kích thước ngang 0,8m, cao 1m: 8.400.000 đồng; tương đương 2.800.000 đồng/cái; + Tượng gỗ phật Quan Âm, Ông Địa, ông Thần Tài, Phật Di Lặc và Quan Công: 7.500.000 đồng, tương đương 1.500.000 đồng/cái; + 03 tủ gỗ (01 tủ thờ, 01 tủ ti vi) kích thước ngang 02m, cao 2,2m, sâu 0,6m: 10.800.000 đồng, tương đương 3.600.000 đồng/tủ; + 01 bộ bàn ghế ăn cơm bằng inox: 1.500.000 đồng. +01 cái bồn rửa mặt: 500.000 đồng; +01 cái giường gỗ xưa cần xả cỡ kích thước 1,6 x 2,2m: từ chối định giá do nội dung yêu cầu vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của Hội đồng. Đề nghị Công an quận thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản. Sau khi có kết quả, Hội đồng sẽ thực hiện định giá bổ sung. Tổng cộng 06 khoản trên có giá 36.200.000 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

- Ngày 28/12/2018, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT có kết luận định giá tài sản số 1644/KL-HĐĐGTS kết luận: dàn máy vi tính (gồm 01 máy chủ và 68 máy con) và linh kiện, phụ kiện máy tính tổng cộng các khoản trên có giá 602.390.000 đồng (Sáu trăm lẻ hai triệu ba trăm

chín mươi ngàn đồng). Cơ quan CSĐT Công an thành phố nhận thấy: Hai yêu cầu định giá mà Cơ quan điều tra Công an quận BT trưng cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự quận BT chưa phù hợp với 02 biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an quận BT thu giữ tại hiện trường. Một số đồ vật, tài sản yêu cầu định giá chỉ dựa vào lời khai của bị hại mà không xác định được chính xác về đặc điểm số lượng và không có trong 02 biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu thu giữ thực tế tại hiện trường. Việc định giá thiệt hại về 69 máy vi tính chỉ dựa vào lời khai của bị hại và buổi kiểm tra một số linh kiện của máy vi tính giữa bị hại và nhân viên cửa hàng TBVP TB rồi qua đó tính toán, thiết kế ra dàn máy vi tính 69 máy chưa phù hợp với những tài sản thực tế thu giữ tại hiện trường và chưa xác định được số máy vi tính đang còn hoạt động và số máy đã bị hư hỏng không sử dụng được. Ngày 23/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố kết hợp với Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT, công an phường BTĐA, quận BT, tiến hành kiểm tra những tài sản của gia đình ông Q đang bị tạm giữ tại Công an phường BTĐA, quận BT. Ngày 30/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố có yêu cầu định giá tài sản số 193-38b yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT định giá những tài sản của gia đình ông Q bị thiệt hại đang tạm giữ tại Công an phường BTĐA, quận BT.

Ngày 14/10/2019, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT có văn bản số 1230/HĐĐG gửi Cơ quan điều tra với nội dung, yêu cầu định giá tài sản số 193-38b của Cơ quan điều tra Công an thành phố thuộc trường hợp định giá lại. Hội đồng định giá đề nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố liên hệ Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự TP. HCM để được giải quyết. Ngày 13/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố có yêu cầu định giá lại tài sản số 874-48B, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự TP. HCM định giá lại toàn bộ tài sản của gia đình ông Dương Văn Q bị thiệt hại theo hai biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do công an quận BT thu giữ tại hiện trường vào ngày 23/10/2019 và ngày 26/10/2019. Ngày 10/8/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự TP. HCM có văn bản số 5016/HĐĐGTS-QLG gửi Cơ quan CSĐT Công an thành phố đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố liên hệ Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT để tiếp tục thực hiện định giá theo đúng quy định. Ngày 26/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố có yêu cầu định giá lại tài sản số 874-48C, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT định giá lại toàn bộ tài sản của gia đình ông Dương Văn Q bị thiệt hại theo hai biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do công an quận BT thu giữ tại hiện trường vào ngày 23/10/2019 và ngày 26/10/2019 thay thế cho yêu cầu định giá số 779 ngày 15/11/2018 và yêu cầu định giá số 803 ngày 28/11/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận BT (theo văn

bản đề nghị số 5016/HĐĐGTS-QLG ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự TP. HCM).

Ngày 04/9/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT có kết luận định giá tài sản số 1644/KL-HĐĐGTS kết luận: Tổng tài sản bị thiệt hại có giá trị là: 140.639.000 đồng. Ngày 30/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố có yêu cầu định giá tài sản số 193-38, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT định giá vật kiến trúc tại căn nhà số 791 Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT tại thời điểm ngày 10/10/2020. Ngày 17/9/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT có văn bản số 1080/HĐĐGTS gửi Cơ quan CSĐT Công an thành phố với nội dung: Theo yêu cầu định giá tài sản số 193-38, ngày 30/8/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận BT nhận thấy: Công trình tại thửa đất 623, tờ bản đồ số 47, phường BTĐA được Ủy ban nhân dân quận BT cấp giấy phép xây dựng số 5770/GPXD UBND ngày 07/10/2013 ông Phạm Sơn H và bà Hứa Thị H3; và sau đó ông Dương Văn Q tự sửa chữa, coi như căn nhà trên mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Đồng thời, yêu cầu định giá tài sản không có Giấy phép xây dựng, bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công, Biên bản kỹ thuật đánh giá chất lượng, hình ảnh hiện trạng căn nhà tại thời điểm chưa bị hủy hoại....Do đó thành viên Hội đồng định giá từ chối định giá tài sản “Vật kiến trúc tại căn nhà số 791 Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT tại thời điểm ngày 10/10/2018 trước khi bị hủy hoại” do hồ sơ pháp lý liên quan đến tài sản không cung cấp đầy đủ thông tin.

Bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc T9 vợ của bị cáo Đặng Thành T đã tự nguyện xin nộp số tiền 100.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo T gây ra. Ông Đặng Minh C và bà Võ Thị H1 là bố mẹ ruột của bị can Đặng Thành T đã thay mặt bị can T tự nguyện bồi thường số tiền 3.500.000.000 đồng cho gia đình ông Q. Gia đình ông Q cam kết chấm dứt vấn đề bồi thường dân sự, không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Vật chứng thu giữ: được thu giữ và liệt kê đầy đủ theo cáo trạng 564/CT-VKS-P2, ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số: 564/CT-VKS-P2 ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Đặng Thành T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 603/2022/HS-ST ngày 27-12-2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thành T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2022, bị hại ông Dương Văn Q và bà Đặng Thị T1 kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại, ra quyết định giám định, định giá lại toàn bộ tài sản bị thiệt hại trong vụ án và bổ sung thêm tội danh.

Ngày 28/12/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Xuân H kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, điều tra lại, đưa giá trị tài sản bị thiệt hại của những người thuê trọ vào tổng giá trị thiệt hại chung, định giá toàn bộ tài sản của vợ chồng ông Q và những người liên quan trong vụ án, yêu cầu bổ sung thêm tội danh trong vụ án.

Ngày 29/12/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 03/01/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị B kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại, đưa giá trị tài sản của bà bị thiệt hại vào tổng giá trị thiệt hại chung trong vụ án và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T.

Ngày 04/01/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Phú C kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, điều tra lại, đưa giá trị tài sản của ông bị thiệt hại vào tổng giá trị thiệt hại chung trong vụ án và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T.

Ngày 05/01/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị N kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, điều tra lại, đưa giá trị tài sản của bà bị thiệt hại vào tổng giá trị thiệt hại chung trong vụ án, xác định lại tư cách tham gia tổ tụng của bà và chồng bà là ông Đặng Văn T10, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T.

Ngày 10/01/2023, bị cáo Đặng Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, yêu cầu bị hại trả lại tiền thuê nhà và trả lại số tiền 3,5 tỷ đồng mà vợ chồng bị hại đã nhận cam kết chấm dứt khiếu nại, không thắc mắc, bồi thường về vấn đề dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Thành T trình bày: Xin rút kháng cáo. Thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo thấy ăn năn hối cải với hành vi của mình. Tài sản khu nhà, đất tại địa chỉ số 791, Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT, TP HCM của ông Phạm Sơn H đã chuyển nhượng cho bị cáo T. Do bức xúc việc vợ chồng ông Dương Văn Q thuê nhà không trả tiền thuê đúng theo thỏa

thuận và không hiểu biết pháp luật nên đã cùng với nhân viên công ty của bị cáo tới lôi kéo vợ chồng ông Q ra khỏi nơi ở và đập phá, di chuyển tài sản của vợ chồng ông Q và những người đang trọ tại khu nhà đất này trong khi chưa được sự đồng ý của họ. Không có việc thỏa thuận giảm tiền thiệt hại như bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày. Khi đồ đạc di dời ra bên ngoài thì bị cáo đã trả tiền hỗ trợ cho những người ở trọ, họ đã đồng ý nhận tiền và không khiếu nại. Gia đình bị cáo đã bị bị hại áp lực để phải giao khoản tiền lớn cho bị cáo một cách vô lý, đến nay chưa được nhận lại. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của những người kháng cáo và buộc vợ chồng bị hại trả lại số tiền 3,5 tỷ đồng mà vợ chồng bị hại đã nhận, cam kết chấm dứt khiếu nại, không thắc mắc, bồi thường về vấn đề dân sự.

Luật sư Trần Tấn Trí N1, ông Dương Văn Q, bà Đặng Thị T1, bà Nguyễn Thị Xuân H trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bỏ lọt tội phạm; việc định giá tài sản và kiểm đếm tài sản thấp hơn rất nhiều so với số lượng và giá trị thiệt hại. Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại có thỏa thuận giảm số lượng, giá trị tài sản phạm tội để bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc thỏa thuận có sự tham gia hướng dẫn của cán bộ Điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại cho đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

-Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại hợp lệ, đúng quy định về thời hạn. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, bị cáo, bị hại và luật sư chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng.

-Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” là đúng tội danh. Tuy nhiên bị cáo T với ông Dương Văn Q có tranh chấp về tiền thuê nhà trong khi chưa có Quyết định về việc giải quyết tranh chấp tiền thuê nhà và Quyết định cưỡng chế theo quy định của pháp luật, bị cáo T đã thuê nhân viên của Công ty T8 trong đó có Võ Cao T11, Bùi Văn N5, Dương Hoàng L, Dương Tấn P, Ca Văn G đến để đập phá tài sản, có hành vi lôi kéo ông Q, bà T1 ra khỏi cửa tiệm cùng các tài sản khác ở nơi kinh doanh Internet của ông Q bà T1 cùng tài sản khác của những người ở trọ gây thiệt hại lớn đối với nhiều người.

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã không xem xét xác định đầy đủ người bị thiệt hại về tài sản cũng như giá trị tài sản bị thiệt hại dẫn đến chưa làm rõ giá trị tài sản bị thiệt hại, đồng thời chưa xem xét hành vi của những người khác cùng với bị cáo T cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”

Đối với việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận BT đã thực hiện định giá và thuộc trường hợp định giá lại, nhưng Hội đồng định giá tài sản quận BT tiếp tục thực hiện định giá tài sản là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 315 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị hủy toàn bộ vụ án để điều tra xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của bị cáo, của những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Thành T tự nguyện rút kháng cáo. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, của người liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo Đặng Thành T mua khu nhà, đất tại địa chỉ số 791, Hương Lộ 2, phường BTĐA, quận BT, TP HCM của ông Phạm Sơn H. Trước khi chuyển nhượng nhà đất nêu trên cho T thì ông H đã cho vợ chồng ông Dương Văn Q, bà Đặng Thị T1 thuê nhà để kinh doanh với giá thuê 16.000.000 đồng/tháng. Khi đã là chủ sở hữu hợp pháp khu nhà đất này, T vẫn tiếp tục đồng ý cho ông Q thuê như hợp đồng ông Q đã ký với ông H. Từ tháng 12/2016, đến tháng 1/2017 ông Q tiếp tục đóng đủ tiền nhà cho T đúng như thỏa thuận trong hợp đồng (16 triệu/tháng). Nhưng đến tháng tiếp theo (tháng 2/2017) khi T thu tiền nhà thì ông Q chỉ đồng ý đóng cho T 6.000.000 đồng/tháng, với lý do trước đây vào tháng 11/2016, ông H đã mượn trước tiền thuê nhà của ông Q 200.000.000 đồng và thỏa thuận trừ dần số tiền này vào tiền thuê nhà mỗi tháng 10.000.000đ từ tháng 02/2017 nên ông Q không chỉ còn trả tiền thuê nhà 6.000.000đ/tháng cho T. Khi giao số tiền 200.000.000 đồng cho ông H thì ông Q không biết việc ông H đã bán thửa đất trên cho T nên ông Q mới giao tiền cho ông H mà không viết biên nhận. Vì vậy, ông Q chỉ đóng đúng số tiền thuê nhà cho T như hợp đồng ký lại với ông H 6.000.000đ/tháng thì T không đồng ý. Từ đó, giữa hai bên xảy ra tranh chấp và đã được Ủy ban nhân dân phường BTĐA, quận BT và Tòa án nhân dân quận BT nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Trong thời gian cơ quan chức năng đang giải quyết tranh chấp, chưa có quyết định cưỡng chế thi hành theo quy định pháp luật thì ngày 10/10/2020 bị cáo T đã tự ý cùng với khoảng 20 người tiến hành tháo dỡ, đập phá toàn bộ ngôi nhà dẫn đến làm hư hỏng tài sản của gia đình ông Q và một số người khác, theo Kết luận định giá tài sản số 994/KL-HĐDGTS ngày

28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 140.639.000 đồng.

Với các hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T về tội “Hủy hoại tài sản” là đúng tội danh.

[2.2] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xác định đúng và đầy đủ giá trị tài sản bị thiệt hại làm căn cứ định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Cụ thể: theo bị hại ông Q, bà T1 và người liên quan bà H trình bày tài sản bị thiệt hại có giá trị trên 5 tỷ đồng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L trình bày thiệt hại là 100.000.000 đồng, bà Trương Thị N cho rằng thiệt hại 32.150.000 đồng, bà Võ Thị B thiệt hại 28.350.000 đồng, ông Phạm Phú C bị thiệt hại 14.000.000 đồng. Còn lại ông Phạm Văn S, bà Trần Thị G, ông Nguyễn Phước Đ và bà Phạm Thị M không xác định được giá trị tài sản bị thiệt hại. Nhưng bị cáo đã bồi thường cho ông S 6.000.000 đồng, bà G 9.230.000 đồng, ông Đ 12.000.000 đồng. Theo Biên bản định giá tài sản ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận BT thì thiệt hại phần sân, phần nhà (tiệm kinh doanh internet), phần nhà bếp, phần nhà trọ có tổng giá trị là 395.429.550 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 1644/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận BT kết luận: dàn máy vi tính (gồm 01 máy chủ và 68 máy con) và linh kiện, phụ kiện máy tính bị thiệt hại, tổng cộng các khoản trên có giá 602.390.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận BT xác định: bàn ghế văn phòng, bàn thờ, tượng gỗ, tủ gỗ 5, bàn ghế inox, bồn rửa mặt có giá 36.200.000 đồng. Đối với 3 giường gỗ xưa cần xà cừ từ chối định giá. Tại kết luận định giá tài sản số 994/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2020, Hội đồng định giá tài sản quận BT kết luận: Tổng tài sản bị thiệt hại có giá trị là 140.639.000 đồng (Đa số tài sản định giá phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet). Tại kết luận định giá tài sản số 5954/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2020, Hội đồng định giá tài sản TP HCM có kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc giường (phản gỗ) có giá trị là: 6.868.000 đồng.

Các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát) và Tòa án cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo T theo kết luận định giá tài sản số 994/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2020 với giá trị tài sản bị thiệt hại 140.639.000 đồng là không phù hợp với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nêu trên. Bởi lẽ, thiệt hại nhà trọ là 198.072.000 đồng và giường (phản gỗ) 6.868.000 đồng chưa được tính cộng vào tổng giá trị tài sản thiệt hại để truy cứu trách nhiệm hình sự của bị cáo; thiệt hại của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị L, Trương Thị N, Võ Thị B, Phạm Phú C, Phạm Văn

S, Trần Thị G, Nguyễn Phước Đ và Phạm Thị M chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm điều tra làm rõ, để truy tố, xét xử.

[2.3] Ngày 14/10/2019, Hội đồng định giá tài sản quận BT có văn bản số 1230/HĐĐG gửi Cơ quan điều tra, nội dung trả lời yêu cầu định giá tài sản số 193-38b thuộc trường hợp định giá lại, đề nghị Cơ quan điều tra liên hệ Hội đồng định giá tài sản TP HCM để định giá lại là có cơ sở. Nhưng sau đó, Hội đồng định giá tài sản quận BT vẫn tiếp tục thực hiện định giá lại tài sản là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2.3] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Xuân H còn cung cấp chứng cứ mới là 01 USB và 01 Vi bằng số 432/2023/VB-TPL-TP.HCM của Văn phòng Thừa phát lại TP HCM lập ngày 16/8/2022 chứa đựng các đoạn ghi âm trao đổi mà bà H cho rằng giữa vợ chồng bị cáo T với các bị hại và bà H, có thỏa thuận về việc bỏ bớt một số tài sản mà nhóm của bị cáo T đã gây thiệt hại và cần giám định để làm giảm giá trị thiệt hại, mục đích để giảm khung hình phạt cho bị cáo T, việc thỏa thuận có sự tham gia hướng dẫn của cán bộ Điều tra. Xét thấy, đây là chứng cứ mới quan trọng, cần thiết phải giám định, làm rõ và xác định có sự vi phạm nghiêm trọng tố tụng trong quá trình điều tra vụ án này hay không.

[2.4] Mặt khác, để thực hiện tội phạm, bị cáo T đã thuê công nhân và trưng dụng nhân viên trong Công ty T8 (tập khai công ty của T), tổng cộng hơn 20 người, trong đó có Võ Cao T11, Bùi Văn N5, Dương Hoàng L, Dương Tân P, Ca Văn G... thực hiện các hành vi như tới hiện trường yêu cầu ông Q, bà T1 ra khỏi nhà, nhưng ông Q, bà T1 không đồng ý nên cả nhóm đã lôi kéo ông Q và bà T1 ra khỏi nơi cư trú, tháo dỡ, đập phá toàn bộ ngôi nhà sử dụng để kinh doanh Internet và các phòng trọ; chuyển các trang thiết bị phục vụ cho việc kinh doanh Internet, tôn và sắt ra bên ngoài, chuyển tài sản của những người đang thuê trọ ra bên ngoài nhưng không được sự đồng ý của họ... dẫn đến hư hỏng rất nhiều tài sản của các ông Q và bà T1 và tài sản của người đang thuê trọ. Như vậy, hành vi lôi kéo ông Q và bà T1 ra khỏi nơi cư trú, tháo dỡ, đập phá toàn bộ ngôi nhà, di chuyển tài sản nêu trên của những người trong nhóm của T có dấu hiệu đồng phạm về tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu thập chứng cứ để xử lý các đối tượng nêu trên là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

[2.5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn Q, bà Đặng Thị T1, bà Nguyễn Thị Xuân H, bà Võ Thị L, bà Võ Thị B, ông Phạm Phú C, bà Trương Thị N; hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp

luật, nhằm đảm bảo việc phát hiện, xác định tội phạm và người phạm tội được chính xác, xử lý nghiêm minh, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của công dân.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Thành T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Thành T.
2. Chấp nhận kháng cáo của ông Dương Văn Q, bà Đặng Thị T1, bà Nguyễn Thị Xuân H, bà Võ Thị L, bà Võ Thị B, ông Phạm Phú C, bà Trương Thị N.
3. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 603/2022/HS-ST ngày 27-12-2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP Hồ Chí Minh; (1)
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; Bị hại; (5)
- Người có QLVN liên quan; (15)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (7). 37b. (ĐHV).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh